

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần (Tiếng Việt): **Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam**
- Tên học phần (Tiếng Anh): **History of Vietnamese Government and Law**
- Mã học phần: 2310182
- Số tín chỉ: **2**
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc đại học, cao đẳng ngành: Luật kinh tế.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Nghe giảng lý thuyết : 30 tiết
 - Làm bài tập trên lớp : ... tiết
 - Thảo luận : 0 tiết
 - Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, phòng Lab,...): tiết
 - Hoạt động theo nhóm : ... tiết
 - Tự học : 60 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn luật

2. Các học phần trước: Lý luận nhà nước và pháp luật

3. Mục tiêu của học phần:

- **Kiến thức:** Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam. Cùng với những kiến thức của các môn học khác, môn học này giúp sinh viên hiểu được các yếu tố tác động, nội dung, cơ chế tác động của chúng đến sự phát triển của Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong lịch sử;
- **Kỹ năng:** Giúp sinh viên có kỹ năng dự báo về sự phát triển của Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong tương lai, cũng như biết kế thừa những giá trị cốt lõi của một số tư tưởng về nhà nước và pháp luật ở các triều đại nhằm góp phần hoàn thiện nhà nước và pháp luật.
- **Thái độ:** giúp sinh viên có góc nhìn khách quan hơn về nhà nước và pháp luật ở các giai đoạn phát triển để có thể đánh giá tính phù hợp, hoàn thiện của nhà nước và pháp luật.

4. Chuẩn đầu ra của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:

Chuẩn đầu ra	Nội dung	Đáp ứng CĐR CTĐT
K1	4.1.1. Sinh viên phải nhớ được những đặc trưng cơ bản về nhà nước và pháp luật của mỗi giai đoạn lịch sử.	K1
K2	4.1.2. Sinh viên phải hiểu được những hạn chế và tích cực về nhà nước	K2

	và pháp luật của mỗi triều đại phong kiến và các giai đoạn phát triển sau này.	
S1	4.2.1. Sinh viên có kỹ năng phân biệt được những mặt ưu điểm và hạn chế ở mỗi giai đoạn phát triển của lịch sử về nhà nước và pháp luật	S1
S3	4.2.2. Sinh viên có kỹ năng so sánh nhà nước và pháp luật trong giai đoạn hiện nay với các giai đoạn trước đó ở một số lĩnh vực về nhà nước và pháp luật như tổ chức bộ máy nhà nước, các chế định về tuyển chọn quan lại trong cơ quan nhà nước.	S2
A2	4.3.1. Sinh viên có ý thức về việc xây dựng nhà nước và pháp luật vừa đảm bảo tính kế thừa nhưng cũng đảm bảo tính hiện đại trong mỗi giai đoạn phát triển của lịch sử.	A1
A3	4.3.2. Nâng cao được ý thức về nhà nước và pháp luật trong sinh viên.	A2

5. Tóm tắt nội dung học phần

Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam nghiên cứu quá trình ra đời tồn tại và phát triển của Nhà nước và pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX. Nghiên cứu việc tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước, tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến và pháp luật phong kiến Việt Nam qua các giai đoạn phát triển của lịch sử, chỉ ra tinh hoa văn hóa chính trị pháp lý của Nhà nước ta trong quá trình dựng nước và giữ nước, những bài học lịch sử, kinh nghiệm kế thừa, những hạn chế cần khắc phục.

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy

Buổi	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV	Giáo trình chính	TLTK	Ghi chú
	Bài 1. SỰ HÌNH THÀNH NHÀ NƯỚC ĐẦU TIÊN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM	4				
Buổi 1	1.1. Các nhân tố dẫn đến sự hình thành nhà nước đầu tiên 1.1.1. Chuyển biến về kinh tế 1.1.2. Chuyển biến trong xã hội 1.1.3. Yếu tố trị thủy và chống ngoại xâm	Thuyết giảng	Đọc giáo trình	[1] tr 11-27		4.1.1, 4.1.2 4.2.1 4.2.2
Buổi 2	1.2. Quá trình hình thành Nhà nước đầu tiên 1.2.1. Thời kỳ Văn Lang - Nhà nước trong trạng thái đang hình thành 1.2.2. Nhà nước Âu Lạc 1.2.3. Lịch sử hình thành Nhà nước Âu Lạc 1.2.4. Tổ chức bộ máy Nhà nước 1.2. Pháp luật					
	Bài 2. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN BẮC THUỘC VÀ ĐẤU TRANH	4		[1] tr 29-67		

	CHÔNG BẮC THUỘC					
Buổi 3	2.1. Nhà nước và pháp luật chính quyền đô hộ 2.1.1. Tổ chức bộ máy chính quyền đô hộ từ năm 179 TCN đến năm 938 2.1.2. Nhà nước và pháp luật giai đoạn từ năm 179 TCN đến năm 40 2.1.3. Nhà nước và pháp luật giai đoạn từ năm 43 đến năm 544 2.1.4. Nhà nước và pháp luật giai đoạn từ năm 603 đến năm 938 2.2. Chính quyền độc lập, tự chủ	Thuyết giảng	Đặt câu hỏi			4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2
Buổi 4	2.2.1. Chính quyền Hai Bà Trưng (40 - 43) 2.2.2. Nhà nước Vạn Xuân (544 - 602) 2.2.3. Chính quyền họ Khúc (905 - 930) 2.2.4. Chính quyền Dương Đình Nghệ (931 - 937)	Trao đổi với SV				
	Bài 3: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN NGÔ - ĐÌNH - TIỀN LÊ (939 - 1009)	3				
Buổi 5	3.1. Tổ chức bộ máy nhà nước 3.1.1. Nhà Ngô (939 – 965) 3.1.2. Triều Đinh (968 - 980) Tiền Lê (980 - 1009) 3.2. Pháp luật	Thuyết giảng	Đặt câu hỏi liên quan đến bài học	[1] tr 68-82		4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
	Bài 4. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM THỜI KỲ LÝ - TRẦN - HỒ (1010 – 1407)	5				
Buổi 6	4.1. Bộ máy nhà nước Lý – Trần – Hồ 4.1.1 Tổ chức Bộ máy Nhà nước thời nhà Lý 4.1.2. Tổ chức bộ máy Nhà nước triều Trần - Hồ	Thuyết giảng	Đặt câu hỏi, so sánh nhà nước và pháp luật hiện tại	[1] tr 85-119		4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
Buổi 7	4.2. Pháp luật 4.2.1. Hoạt động ban hành pháp luật 4.2.2. Một số nội dung cơ bản của pháp luật	Tương tác với SV				
Buổi 8	4.2.3. Pháp luật hình sự 4.2.4. Pháp luật dân sự					

	4.2.5. Pháp luật về hôn nhân gia đình. 4.2.6. Những đặc điểm của pháp luật Lý, Trần, Hồ.					
	Bài 5: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM THỜI KỲ NHÀ LÊ (1428 - 1527)	5				
Buổi 9	5.1. Bộ máy Nhà nước thời Lê sơ (1428 - 1527) 5.1.1. Tổ chức chính quyền trung ương 5.1.2. Tổ chức chính quyền địa phương	Thuyết giảng Tương tác với SV	Đặt câu hỏi, so sánh với nhà nước và pháp luật hiện tại	[1] tr 148-243		4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
Buổi 10	5.1.3. Thời kỳ đầu Lê Sơ (1428 - 1460) 5.1.4. Từ sau cải cách Lê Thánh Tông (1460 - 1527)					
Buổi 11	5.2. Chế độ quan lại 5.3. Pháp luật					
	Bài 6: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT PHONG KIẾN VIỆT NAM THỜI KỲ NỘI CHIẾN	4			6	9
Buổi 12	6.1. Tổ chức bộ máy nhà nước 6.1.1. Tổ chức bộ máy nhà nước ở Đàng Ngoài 6.1.2. Tổ chức chính quyền Chúa Nguyễn ở Đàng Trong 6.1.3. Tổ chức Nhà nước Tây Sơn	Thuyết giảng Tương tác với SV	Đặt câu hỏi, so sánh với nhà nước và pháp luật hiện tại	[1] tr 199-319		4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
Buổi 13	6.2. Pháp luật					
	Bài 7. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM THỜI KỲ NHÀ NGUYỄN (1802 - 1884)	5			12	18
Buổi 14	7.1. Bộ máy nhà nước thời kỳ nhà Nguyễn (1802 - 1884) 7.1.1. Tổ chức chính quyền trung ương 7.1.2. Tổ chức chính quyền địa phương	Thuyết giảng Tương tác với SV	Đặt câu hỏi, so sánh với nhà nước và pháp luật hiện tại	[1] tr 342-390		4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
Buổi 15	7.2. Pháp luật thời kỳ nhà Nguyễn (1802 - 1884) 7.2.1. Hoạt động ban hành pháp luật 7.2.2. Một số nội dung cơ bản của Hoàng Việt luật lệ 7.2.3. Những quy định trong lĩnh vực pháp luật hình sự 7.2.4. Những quy định trong lĩnh					

	vực pháp luật hôn nhân - gia đình 7.2.5. Những quy định trong lĩnh vực pháp luật tố tụng					
	Cộng	30				

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia trên lớp ít nhất 70%
- Đọc trước giáo trình và tham khảo tài liệu [2]
- Tham gia kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần
- Chủ động tự học theo những vấn đề mà giảng viên gợi ý

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Cách đánh giá

Phân loại	Thời lượng	Tỷ trọng (%)	Quy định	Mục tiêu
Đánh giá chuyên cần		20%	Điểm danh hoặc kiểm tra kiến thức hoặc kết hợp cả hai hình thức (Gv tự tổ chức)	4.1.1 4.1.2
Kiểm tra giữa kỳ	30-45 phút	20%	Bài thi kiểm tra tự luận (Gv tự tổ chức)	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2
Kiểm tra cuối kỳ	45 đến 60 phút	60%	Bài thi kiểm tra tự luận	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2 4.3.1, 4.3.2

8.2. Cách tính điểm

- Điểm giữa kỳ và thi kết thúc học phần theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5
- Điểm học phần là điểm của 3 hình thức (chuyên cần, giữa kỳ, kết thúc môn) theo tỷ lệ nêu ở 8.1.

9. Tài liệu học tập

Giáo trình chính:	[1]. Trường Đại học Luật TP HCM, <i>Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật VN</i> , Nxb. Hồng Đức (2014)
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Bùi Xuân Đính – Nhà nước và pháp luật thời phong kiến Việt Nam, NXB Tư pháp, năm 2005. [3] Phạm Thị Ngọc Huyền: Sự sáng tạo của hoạt động lập pháp thời Lê - thế kỷ XV qua việc quy định hình phạt, Tạp chí khoa học pháp lý Trường ĐH Luật Tp.HCM số 1/2001.
Các loại tài liệu khác:	

10. Hướng dẫn sinh viên tự học

Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ SV
	Bài 1. SỰ HÌNH THÀNH NHÀ NƯỚC ĐẦU TIÊN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM	8		
	1.3. Các nhân tố dẫn đến sự hình thành nhà nước đầu tiên 1.2. Quá trình hình thành Nhà nước đầu tiên 1.4. Pháp luật			SV đọc giáo trình và nhớ một số nội dung cốt lõi về nhà nước và pháp luật của mỗi triều đại Đọc thêm TLTK [2]
	Bài 2. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN BẮC THUỘC VÀ ĐẤU TRANH CHỐNG BẮC THUỘC	8		SV đọc giáo trình và nhớ một số nội dung cốt lõi về nhà nước và pháp luật của mỗi triều đại So sánh với các triều đại khác Đọc thêm TLTK [2]
	2.1. Nhà nước và pháp luật chính quyền đô hộ 2.2. Chính quyền độc lập, tự chủ			
	Bài 3: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN NGÔ - ĐINH - TIỀN LÊ (939 - 1009)	6		SV đọc giáo trình và nhớ một số nội dung cốt lõi về nhà nước và pháp luật của mỗi triều đại, chủ yếu về pháp luật Đọc thêm TLTK [2]
	3.1. Tổ chức bộ máy nhà nước 3.2. Pháp luật			
	Bài 4. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM THỜI KỲ LÝ - TRẦN - HỒ (1010 – 1407)	10		
	4.1. Bộ máy nhà nước Lý – Trần – Hồ 4.2. Pháp luật			SV đọc giáo trình và nhớ những vấn đề cốt lõi về pháp luật để có thể vận dụng sau này Đọc thêm TLTK [2]
	Bài 5: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM THỜI KỲ NHÀ LÊ (1428 - 1527)	10		
	5.1. Bộ máy Nhà nước thời Lê sơ (1428 - 1527) 5.2. Chế độ quan lại			SV đọc giáo trình và nhớ những vấn đề cốt lõi về pháp luật để có thể vận dụng sau này

	5.3. Pháp luật			Đọc thêm TLTK [2]
	Bài 6: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT PHONG KIẾN VIỆT NAM THỜI KỲ NỘI CHIẾN	8		SV đọc giáo trình và nhớ những vấn đề cốt lõi về pháp luật để có thể vận dụng sau này Đọc thêm TLTK [2]
	6.1. Tổ chức bộ máy nhà nước 6.2. Pháp luật			
	Bài 7. NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM THỜI KỲ NHÀ NGUYỄN (1802 - 1884)	10		
	7.1. Bộ máy nhà nước thời kỳ nhà Nguyễn (1802 - 1884) 7.2. Pháp luật thời kỳ nhà Nguyễn (1802 - 1884)			SV đọc giáo trình và nhớ những vấn đề cốt lõi về pháp luật để có thể vận dụng sau này Đọc thêm TLTK [2]
	Cộng	60		

Trưởng khoa (BM)
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ban giám hiệu